

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



NGAY VUI

Số 118 Truyện của NGOC-GIOA 9-3-44

Mỗi số 0,25 — 3 tháng 3,00 — 6 tháng 0,5 — cả năm 1,25
Mang đi gửi. và như 1,000 chỉ nhà xuất bản Văn Học Hà Nội

Tân-Dân ở Mực-Xá

Nhà in Tân-Dân ở Mực-Xá đã qua thời kỳ tổ-chức, đã qua những buổi khó khăn ban đầu, hiện nay các máy đã chạy đều.

Báo TRUYỀN BA chỉ ra chậm có một kỳ đầu, mấy kỳ này đã ra đúng. PHO-THONG TUOI TRE số đầu đã ra chậm, nhưng từ số 2 sẽ ra đúng kỳ. PHO-THONC CHUYEN SAN số 1^e Avril sẽ ra đúng kỳ.

Từ 1^{er} Avril, các sách cũng sẽ bắt đầu in...

Đó là bước thứ nhất của nhà in Tân-Dân ở Mực-Xá. Bước ấy thế là vững rồi, chúng tôi đã bắt đầu lo bước thứ hai : đem cái máy lớn nhất về Mực-Xá để tái bản Tiểu-Thuyết Thứ Bảy.

Nhà in Tân-Dân

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sưng hàn, ngao ngứa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, eo sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ.

Xin nhớ nhãn con Bướm

hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

28, Phố hàng Ngang, Hà Nội, giấy số 805

NGÀY VUI

CON chó già bị đá văng mình vào gốc cau ngoài sân, kêu và quắp đuôi chạy ra bờ rào.

Phiên còn hăm hăm đuổi, vó được cái cán cuốc dựa bên đồng rơm, dang tay vụt xuống. Con vật khốn nạn bẹp lưng xuống, dấy mấy cái rồi lại cố ngóc đầu lên co chân chạy trốn. Người con trai ấy quát tháo vang lên, mắt trợn tròn xoe, mặt đỏ như uống rượu. Hắn đuổi đến bờ rào, thọc cán cuốc vào, khua văng mạng. Con chó kêu ăng ăng, vướng hết lối không chạy đi đâu được nữa. Lưỡi nó thè ra vì đau mệt, hai mắt lơ lơ nhìn chằm sệt hoảng hốt. Hắn vẫn thọc đầu cán cuốc vào đầu vào bụng con vật, và chửi rủa.

— Em lạy anh, em lạy anh. Xin anh tha cho nó sống. Nó có tội gì đâu mà anh đánh nó mãi.

Hắn ngảnh lại, đứng phắt lên, nhìn một cách dọa nạt cô em gái :

— Tội quăn chân tao. Đi đâu cũng gặp nó, còn làm ăn gì nữa.

Hiền, cô em gái đó, nhìn anh, giọng năn nỉ :

— Em xin anh thương nó một chút. Thầy nuôi nó từ ngày nó còn nhỏ, bây giờ nó già rồi, mà thầy cũng mất rồi. Anh nên nhớ rằng trước kia nhà ta nghèo cũng có nó. Bây giờ giàu, tưởng anh lại càng cần quý nó hơn.

Phiên trợn ngược mắt lên :

— Nuôi lâu thì tốn cơm gạo của tao, chứ ích lợi gì mà quý. Đã già thì chó lại cắn thiu ghẻ lở, không đập chết còn giữ làm gì ? Nó làm hại gạo tao, mẹ con mày cũng thế.

Hiền không nén được tủi, cãi :

— Gạo của riêng anh à. Ruộng đất của thầy đấy chứ. Còn cấy cấy, chân lấm tay bùn thì phần u con tôi, chứ anh chỉ đi tồ-tôm xóc-dĩa suốt năm...

Người anh tát đốp vào mặt cô bé quát ầm ỹ. Hiền cúi xuống, ôm lấy mặt. Người anh vác gậy đi. Hiền chờ hết đau, vạch hàng rào vẫy con Vàng ra. Con chó già thò đầu thấy Phiên đã ra khỏi ngõ mới dám chui cả mình ra ngoài, khập khiễng lê đến phục dưới chân Hiền. Mắt nó ướt lờ đờ ngược lên nhìn Hiền. Hiền nức nở khóc.

Cô nghĩ thương mẹ, thương em, thương mình. Mẹ con cô bây giờ sống nhờ, sống gửi ở đây. Từ ngày ông Hai chết, Phiên là con trưởng, sinh ra hỗn láo đối với mẹ con cô. Phiên là con vợ cả. Mẹ Hiền là vợ lẽ. Hiền còn cô em gái nữa, tên là Lân. Lân năm

ngày lên mười, không may bị què ngay từ ngày lên ba. Bà Hai, mẹ Hiền và Lan, rất hiền hậu, nhân đức, láng giềng, làng xóm ai cũng yêu thương. Càng yêu thương mẹ con Hiền bao nhiêu, người ta càng ghét cái thói hung-bạo, bạc-ác của Phiên chừng ấy.

Con Vàng rúc mãi đầu vào cánh tay Hiền. Cô vuốt ve đầu nó, bảo :

— Mày không sợ, đã có tao che chở, dù tao cũng bị đòn bị đánh như mày.

Hiền đứng lên, vào bếp lấy cơm nguội cho Vàng ăn.

Bà Hai đi chợ về. Hiền ra đón gánh đồ ăn cho mẹ. Bà Hai nhìn thấy má con gái đỏ ửng, vội hỏi tại sao. Hiền không muốn để mẹ buồn, phải nói dối :

— Con bị cánh liếp rơi đập vào, không sao ạ.

Nhưng bà Hai đã đoán ra. Má con gái bà còn in dấu năm dấu ngón tay Phiên. Không phải một lần này, lần nào bị Phiên đánh, Hiền cũng dấu mẹ ; mà mẹ thì dấu thương con đứt ruột cũng không hề dám bênh con. Chính bà, bà cũng góm cái mặt hung dữ của đứa con chồng, nói đến nó là nó dọa đuổi ngay mẹ con bà ra khỏi cửa.

Hiền đem rau dưa vào bếp. Bà Hai thở dài cúi đầu ra chuồng bò, chuồng lợn, xem xét cẩn thận rồi lên nhà trên. Đây là cái nhà gạch mới làm. Ông Hai làm xong cái nhà ấy, hưởng được vài tháng thì ốm chết. Ngày nay, tất cả cái trại này và nhiều ruộng nương về



Con chó già bị đá văng mình vào gốc cau.

phần Phiên. Phiên giao cho mẹ con bà Hai trông coi để đi chơi bởi cò bạc, và trong khi ấy thì hăn đối với mẹ con bà như thù hằn, tôi tớ.

Bà Hai tiến đến chỗ Lân, cô gái què. Lân không đi được, nhưng tính hay làm, lúc nào cũng ngồi một chỗ để sàng gạo, đãi trấu. Ngoài công việc ấy, cô lại vá may áo xống cho Phiên, cho mẹ và cho chị. Một tí tuổi đầu mà siêng-năng, ý tứ, ngoan ngoãn, làm việc bằng người nhón. Cô vẫn bảo với mẹ rằng :

— Con phải cố làm để anh Phiên khỏi mắng là quân ăn hại.

Thế mà Phiên vẫn mắng luôn :

— Què quặt, sao không chết đi cho rảnh nợ. Sống mãi hại cơm gạo của tao.

Mỗi lần Phiên mắng, Lân chỉ lẳng lặng cúi xuống làm, chứ không dám cãi. Lân biết rằng cãi thì lại làm mẹ khổ thêm.

II

Mặt trời đã cao bằng ngọn tre. Hiền đi giữa cánh đồng, sung-sướng về bà ngoại. Bà ngoại ở làng bên, cách vài ba cây số. Tay Hiền cắp cái rổ, trong đựng một chục quả trứng gà. Hiền đã để dành tiền mua được con gà mái. Hiền đã bắt ăn nuôi con Vàng và con gà mái ấy. Con gà đã đẻ, và đã ấp xong một lớp nở mười hai con. Lớp sau, Hiền bắt riêng mười quả đem biếu bà ngoại, vì bà ngoại đang đau ốm.

Hiền đi dưới mặt trời mùa đông. Nắng vàng và lạnh ngắt. Hiền quên cả rét vì cái vui sắp tới làng, sắp được đấm bóp cho bà ngoại. Bà ngoại Hiền nghèo, ở nhà gianh vách nát với chú thím [Hiền, cơm cháo không đủ ăn.

Nghĩ đến bà thì thương, thì buồn ; nhưng Hiền vốn tính hay vui cười, nhẹ nhõm, nên những bông lúa chín, những bông hoa cà, hoa đỗ bên đường phút chốc đã khiến Hiền quên ngay buồn. Hiền khe khẽ hát cho một mình mình nghe.

Thế mà đã có một cậu bé con nghe trộm tiếng hát của cô bé ngoan ngoãn, vui tươi ấy.

— Hiền ơi, hát hay quá nhỉ. Có cái gì trong rổ cho tớ mấy nào.

Hiền ngảnh lại, nhìn quanh. Chỉ thấy đàn trâu và bò gặm cỏ dưới chân đê, chứ không thấy người đâu cả. Nhận ra trâu bò trại nhà, Hiền biết ngay là tiếng nói nheo nhéo vừa rồi là tiếng thằng Danh, nhưng nó trốn ở đâu quanh đấy.

Thằng Danh là con người làm ruộng làm công cho Phiên, cũng ở luôn trong trại. Bố nó hiền lành, còn nó thì tinh nghịch như ma. Nó mười ba tuổi, kém Hiền một năm. Bé choắt, nhưng nó nhanh nhẹn, và khỏe lắm. Phiên rất ghét nó, đánh chửi luôn. Nó buống bình, nhưng thương bố, đành cúi đầu cho chủ hành hạ. Công việc nó là chăn trâu bò, và cắt cỏ.

Hiền lên tiếng gọi :

— Danh ơi ! Ra đây ta cho cái bánh.

Một cây đa ở đấy, cành lá bỗng rung lên. Danh nằm vắt vẻo trên cành, vạch lá thò đầu xuống.

— Tôi đang rình tóm cái tổ quạ. Nhưng coa mẹ nó ác lắm, chỉ ghê nó mồi.

Hiền lại bỏ cái bánh gai vào túi, nhìn lên nghiêm trang bảo :

— Tao ngỡ mày làm gì, hóa ra mày phá tổ chim, nếu thế thì tao không cho bánh nữa, Chơi như vậy là ác, là hèn lắm. Con chim có tội gì mà mày làm khổ nó ?

Thằng Danh rung cành cây mà cười :

— Thế cô có tội gì mà cậu Phiên cậu ấy cứ đánh mắng cô. Chiều hôm qua, tự nhiên cô bị cậu ta tát sưng cả má.

Hiền ngạc nhiên nhìn nó, rồi cúi xuống :

— Sao mày biết ?

— Tôi đứng ở chuồng bò lúc ấy, tôi biết cả. Hiền nín lặng một lát, rồi bảo :

— Mày chớ nói cho ai biết nhớ. Không nên mách lẻo, không nên cho người ngoài biết chuyện nhà mình...

Thằng Danh đu chân nhẩy phắt xuống đất, ngắt lời Hiền :

— Khắp vùng này, còn ai không biết là cậu Phiên



Người anh tát đống vào mặt cô bé.

tai ác, còn gì phải dẫu. Thấy cô bị đòn chỉ vì bệnh con chó, tôi tức lắm. Hay là thế này, cô để tôi báo thù...

Nó ghé tai Hiền nói nhỏ :

— Tôi có cách làm cho đàn trâu bò này ốm rồi chết hết.

Hiền kinh hãi, nắm lấy cánh tay thẳng Danh :

— Không, chết nổi..., tao xin mày đừng làm thế.

Mình hại người, Giới Phật sẽ hại mình. Mà đàn vật kia có tội gì đâu. Cứ nghiền răng mà chịu khổ đi, rồi sẽ có ngày mình khá, còn kẻ bạc ác thì rồi bị cực

nhục hơn mình. Danh ơi, tao đang khuyên mày đừng làm hại một con sâu, con kiến, một cái trứng chim, thế mà mày lại dám bàn với tao làm chết cả đàn trâu bò của chủ !

Thằng bé đứng thừ ra. Hiền bèn ngọt ngào dỗ nó :

— Chắc Danh lấy làm lạ sao Hiền bị đánh chửi mà lại không muốn báo thù chứ gì ? Không, em ạ, ta thiện hay ta ác, Trời biết hết. Ta ác, Trời chưa phạt ta lúc này, nhưng lúc khác Trời sẽ phạt. Bây giờ ta chịu khổ đi, nhưng ta tin chắc sẽ có ngày ta sướng lắm. Mà hiện bây giờ ta cũng đã thấy vui sướng rồi, vui sướng vì ta chưa từng làm hại ai, ta che chở cả cho con sâu, con kiến, cho con chó già mà em thấy đó. Ta có phàn nàn rằng ta khổ với ai đâu. Ta biết như thế, vì ta đã đọc truyện Tống Trân, Cúc Hoa, truyện Hoàng Triu, truyện Nhị độ Mai. Người đời xưa, cứ ở lành thì lại gặp lành, ở ác thì gặp ác, người đời nay cũng vậy.

Thằng Danh ngẩn mặt ra nghe, một lát nó hỏi dó dằn :

— Chị làm thế nào mà đọc được ? Sách ở đâu mà đọc ?

Hiền cười :

— Học thì đọc được chứ sao. Còn sách thì dưới chợ Nôm hàng xén người ta bán khối.

Thằng Danh lại hỏi :

— Thế ai dạy chị học? Học có khó không?

-- Chị Ngọc, con cụ Nghị ở làng Ngoại dạy tôi. Học chả khó gì, chỉ hai tháng là biết đọc, biết viết.

— Có phải cái cô trắng trẻo, vẫn thường sang bảo chị học ở trong bếp ấy à?

Hiền gật đầu. Thằng Danh ngậy ra một lát rồi lại hỏi:

— Thế tôi học có được không?

Mắt Hiền sáng lên, và giọng cò nói như reo mừng:

— Sao lại không học được. Ai ai cũng học được hết. Nếu em có chí muốn học thì chị dạy cho. Học sẽ đọc được hết các truyện đời xưa, thích lắm. Rồi tính nết em sẽ thay đổi dần dần. Em sẽ biết yêu người, thương vật, không như bây giờ em chỉ thích báo thù, thích lông bông, ăn vụng, ăn trộm, làm càn, nói dối.

Thằng Danh mừng quá, múa cả chân tay:

— Thế thì thú lắm. Trước hết em (nó bắt đầu ngoan ngoãn) em hãy đọc những dòng chữ lữ học trò nó viết lên tường cổng cái làng, xem chúng nó nói những gì. Chắc chúng viết những hài vè, em không đọc được, em tức lắm.

Hiền vui vẻ cấp rồ tưởng đứng lên, đưa cho thằng Danh chiếc bánh gai, bước tắt xuống bờ ruộng.

Thằng Danh chạy theo:

— Thế bao giờ em được học?

Hiền đứng lại:

— Mai em học. Nhưng trước hết, em hãy cam-

đoan rằng từ nay không được nghĩ đến sự làm ác, nghĩa là không được phá tổ chim, không được đánh lú trẻ chần trâu cắt cỏ, không được ăn vụng ăn trộm, nói lừa, nói dối, và điều cần nhất là phải sạch-sẽ, tấm gột luôn.

Thằng Danh ngoan ngoãn chấp tay, nửa nghiêm trang, nửa bẽn lẽn :

— Vâng ạ. Thưa bà giáo, từ nay con xin chừa mọi tội.

Hiền không nín được cười. Cô đi bên những ruộng cà, ruộng cải, vui như con chim khuyên. Những con chim khuyên cũng bay trên đầu Hiền, riu rít.

III

Đã qua đi một tháng. Thằng Danh ngày đi chăn trâu bò, tối về học tập. Đầu óc nó tối tăm, học đâu quên đấy. Nhưng Hiền rất kiên nhẫn, rất dịu ngọt, nên, một tháng qua đi, cái đầu óc tối tăm của thằng Danh cũng đã sáng dần ra.

Nó đã đọc được dễ dàng hơn. Cái lưới đã mềm dẻo, bàn tay đã biết cầm cái bút, cái thước, và giờ sách nó không phải cầu nát nếp giấy ra như ban đầu nữa.

Điều chú ý là nó đã ham mê sự học, bắt đầu từ một buổi trưa đi ra ruộng về, nó chạy vào trong trại reo ầm lên :

— Chị Hiền ơi, em đọc được những chữ ngoài cổng cái làng rồi. Thì ra bài hát : « Đi đâu mà vội



Con vàng rúc mãi đầu vào cánh tay Hiền.

mà vàng. Mà vấp phải đá mà quàng phải giày ». Chỉ có thể thôi mà em cứ ngắm nghía mãi mấy năm nay, bây giờ mới biết !

Nó nói oang oang cả sân, khiến Phiên đang ngủ trưa phải tỉnh dậy. Hấn vớ cái tay thước dùng đánh trộm đề sẵn đầu giường, nhảy ra tóm tóc thằng Danh đánh mấy cái vào lưng, vào cẳng.

Thằng Danh đau quá, rúm cả người lại, nằm lặn ra đất. Bố nó và mẹ con Hiền chạy ra đỡ nó vào. Người bố mếu máo, cuống quýt, đi tìm nước giải bóp chân cho con. Bà Hai và Hiền ngồi một chỗ thở dài. Mọi người đang lo thằng Danh gãy xương thì khờ, nhưng thoát cái nó đã ngồi nhồm dậy, quay lại phía Hiền :

— Thế chị Hiền này, cái chữ « boong » thì đánh vần làm sao, khó quá, em quên mất, cứ nghĩ mãi từ đêm hôm qua đến giờ.

Hiền bật lên cười. Bà Hai cũng chép miệng :

— Rõ khổ ! Thằng bé mê học đến quên cả đòn, quên cả chết.

Đôi mắt bà Hai nhìn nó, đầy vẻ mến thương. Mới một tháng nay thằng bé chẵn trâu chẵn bò ấy đã sạch sẽ, lành lặn, mặt mũi, đầu tóc sáng sủa ra, rõ là một cậu học trò nhà nghèo. Chẵn trâu ngoài đồng, Danh cũng đem sách bút ra bờ đê, gốc cây ngồi học, viết. Không chơi bời nghịch ngợm nữa, nó bỗng trở nên đứng đắn, hiền lành, hay bênh vực những đứa trẻ yếu và khuyên răn những đứa lớn hay đánh nhau.

Một hôm bà Hai và Hiền đi chợ về, vừa bước chân lên thềm nhà đã nghe thấy tiếng Lân thồn thức khóc.

Bà Hai và Hiền cùng thở dài, đoán lại bị Phiên mắng mỏ.

Lân khế lắc đầu :

— Không, anh Phiên không mắng con. Nhưng con Vàng đã chết rồi, chết ở ngoài sông. Con nghe thấy trẻ đi ngoài bờ rào nói thế. Có đứa bảo chính thằng Danh dìm nó.

Bà Hai và Hiền tái mặt. Vừa lúc đó, thấy thoáng Phiên và thằng Danh ở ngõ đi vào. Phiên lên nhà trên. Hiền vẫy thằng Danh vào hỏi :

— Ai dìm chết con Vàng ? Có người bảo em ? Ta

không ngờ em lại ác hơn trước. Cái tội ấy, thật không tha thứ được.

Thằng Danh đỏ bừng mặt lên. Bà Hai, Hiền và Lân càng tin chính nó đã giết con Vàng. Hiền tỏ ra khinh ghét không nói nữa, ngoảnh vào trong vách bùng mặt khóc. Lân cũng khóc. Bà Hai ngồi như cái bóng, chỉ thỉnh thoảng cất lên mọi tiếng thở dài.

Thằng Danh cúi gằm mặt xuống. Cái im lặng trong gian nhà bếp lúc ấy càng khiến nó đỏ mặt thêm. Nó thấy mọi người khinh ghét nó.

Phiên ở nhà trên bước xuống sân. Thằng Danh bỗng như cái nắp ấm nước đun sôi quá bị bật lên, nó vùng chạy ra sân nắm lấy tay Phiên một cách táo tợn, giọng nó uật ức thét to lên :

— Cậu Phiên, có phải chính cậu đã sai tôi, đã bắt buộc tôi quăng con chó già xuống sông không? Chính cậu, chính cậu xui tôi làm việc ác đó. Tôi không tuân lệnh cậu thì bị cậu đánh, mà theo ý cậu thì bây giờ mọi người khinh bỉ tôi, tôi xấu hổ lắm.

Phiên như con chó dữ bị trể trêu, hấn trợn ngược mắt, dọa nạt :

— Thế mày muốn gì?

Thằng Danh không sợ sệt như mọi khi, cũng nhìn thẳng vào mặt Phiên đáp cứng cỏi :

— Cháu muốn cậu giả lời cho cả nhà biết rằng chính cậu bắt cháu giết con Vàng, để mọi người khỏi khinh cháu để làm ác. Thế thôi!

Lần này thì hai cái tát dánh xuống mặt thằng Danh khiến nó thấy nầy đom đóm mắt. Thằng bé gục đầu xuống, vội bưng kín mặt. Mọi người không ai dám can, vì ai cũng gớm cái tính phũ phàng của Phiên. Phiên là chủ, hấn muốn dánh ai thì dánh !

Đánh sưng tay rồi Phiên ra cổng, đi chơi tổ tôm tại nhà ông Lý-trưởng.

Thằng Danh vẫn đứng nguyên một chỗ. Nó không khóc như một khi bị đòn, Nó nhìn bà Hai, nhìn Lân, nhìn Hiền, rồi mỉm cười :



Hiền đi giữa cánh đồng sung sướng về quê bà ngoại.

— Đấy bà xem, kai chị xem, thực là cháu bị nghi oan. Chị Hiền đã dạy cháu học chữ, lại dạy cháu không nên hành hạ súc vật, dù là con sấu, con kiến, cái tổ chim. Cháu đã nghe lời chị Hiền dạy, và bây giờ cháu đang cố luyện tâm tính cho thành đứa trẻ ngoan, thế mà cậu ấy nỡ bắt cháu buộc bốn chân con Vàng lại, quăng xuống sông. Khốn khổ, lúc con Vàng sắp bị ném, còn dương mắt nhìn cháu, trông thương quá. Lúc nó bị chìm dưới nước, nhô được lên lần cuối cùng, còn nhìn cháu như oán hờn. Có lẽ cháu không bao giờ quên được hai mắt nó. Ngày mai cháu xin thôi, chứ ở với người ác, cháu chắc rằng cháu còn bị họ bắt làm điều ác mãi.

Bà Hai và Hiền, Lân cảm phục tấm lòng của đứa trẻ hư hỏng mà ngày nay trở nên khảng khái, nhân từ đến thế; bà Hai nắm lấy tay Danh, giọng bà nghẹn ngào không nói được ra lời.

IV

Sau ngày đó, Phiên càng hay câu kinh, tìm hết cách để mắng cự mọi người,

Bà Hai cố giữ gìn, cố làm lưng để cho hằn khối kiếm có dày la. Bà đã già, làm nhiều quá, đến thành ra ốm. Nhưng ốm cũng phải làm, không có phép nằm.

Thằng Danh xin thôi đã mấy ngày rồi. Nó đi lang thang đâu không biết. Ta chỉ biết rằng thiếu chân chẵn trâu chẵn bò thì Phiên bắt Hiền phải thay vào. Bây giờ ngày ngày Hiền lừa đàn vật ra đồng, gọi mưa đội

nắng. Lân, què quặt, ốm đau, Phiên cũng bắt giã bèo, quấy cám, chăm nom hai ba chuồng lợn. Bà Hai thì luôn tay giã gạo, xay thóc, mọi việc đều do bà cáng hết.

Một đêm Hiền bị mưa nắng, sinh ra cảm. Sớm hôm sau, Hiền cố ngồi lên để đánh trâu ra đồng. Lân thương chị quá, xin đi thay chị.

Hiền ôm đầu em bảo :

— Em tàng tật thế, đi sao được, thôi chị khỏi rồi, để chị đi.

Hiền chống tay ngồi lên, nhưng lại lao đao ngã xuống giường. Phiên đứng ngoài sân thét, tay cầm cái gậy :

— Mặt giòi lên hai con sào rồi mà nó chưa cho trâu bò ra đồng. Chúng nó đói không cày được thì tao đánh chết đũa đi chẵn.

Mẹ con Hiền nghe thấy cả. Bà Hai khế bảo Phiên :

— Em nó không may bị cảm, anh đề nhất nữa có dỡ, em nó xin đi.

Phiên lại trợn mắt :

— Nhưng trâu bò tôi đói !

— Con Hiền, mấy hôm nay, nó cũng không ăn gì anh ạ.

Phiên đập đầu gậy xuống đất :

— Nó đói mặc kệ nó. Chứ trâu bò tôi đói thì không xong !

Bà Hai uất ức, ngảnh mặt đi. Bà biết rằng đũa bạc

ác kia không phải là người nữa, nói với nó cũng phí lời.

Bà Hai ra chuồng trâu. Hiền đã khoác áo tơi, đội



Hiền nhìn chỉ thấy trâu bò gặm cỏ.

nón đứng đấy rồi. Đàn vật đói đang xô nhau ra khỏi cửa chuồng.

Hiền nhìn đôi mắt ướt của mẹ bảo :

— Thôi, u để con đi Ra đồng, con tìm một chỗ kín gió nằm cũng được. Nằm ở ngoài đồng còn hơn nằm ở nhà mà nghe người ta nhieéc móc.

Bà Hai không biết làm sao, đành để Hiền đi. Theo đàn vật ra đến cổng trại, Hiền đã thấy Lân tập tễnh ra đón trước. Lân cầm tay chị :

— Chị để em đi thay chị. Em chỉ cố men ra đến đồng, là được ngồi tênh tênh, chứ khó nhọc gì.

Hiền mỉm cười nhìn em thương xót :

— Em tưởng được ngồi ư ? Lỡ để trâu bò ăn lúa ruộng người ta, người ta chửi cho lại bắt đến thì khốn. Thỉnh thoảng có con tự nhiên chạy lồng lên, phải đuổi suốt mấy cánh đồng...

Lân dờ mắt nhìn chị, rồi lắc đầu :

— Khổ lắm, nuốt miếng cơm của người ta có dễ đâu !

Hiền lại gượng cười, bảo em :

— Không bao giờ ta nên kêu ca, phàn nàn em ạ. Cứ chịu khổ đi, sẽ có ngày đỡ khổ. Thôi em vào nhà.

Hiền lùa đàn vật ra đến cánh đồng. Cô tìm đến một cái miếu hoang ngồi né vào một góc tường, gần đấy đã có những bụi cây cản bớt gió.

Hiền vừa ngồi, chợt nghe thấy bên trong miếu có tiếng gọi :

— Chị Hiền ơi !

Qua cái lỗ cửa tò vò, hiện ra đôi mắt thẳng Danh. Hiền đứng dậy, Danh chạy ra đón Hiền :

— Em nghe nói chị ốm, nên em đã đốt sẵn củi khô trong miếu cho chị sưởi. Có cả thức ăn nữa kia. Mời chị vào đây.

Hiền vào trong miếu. Lửa cháy nghi ngút. Danh mở gói lá, lấy cơm nắm và tép kho, muối vừng đưa tận tay Hiền. Hiền cảm động, nhìn đứa bạn cùng chung khổ sở với mình, khẽ nói :

— Em thôi việc, đi lang thang, để mà ăn, sao lại còn nhường chị.

Danh cười, nhe cả hàm răng sứt mẻ. Hàm răng ấy gãy mất một chiếc vì bị hai cái tát của Phiên bữa nọ.

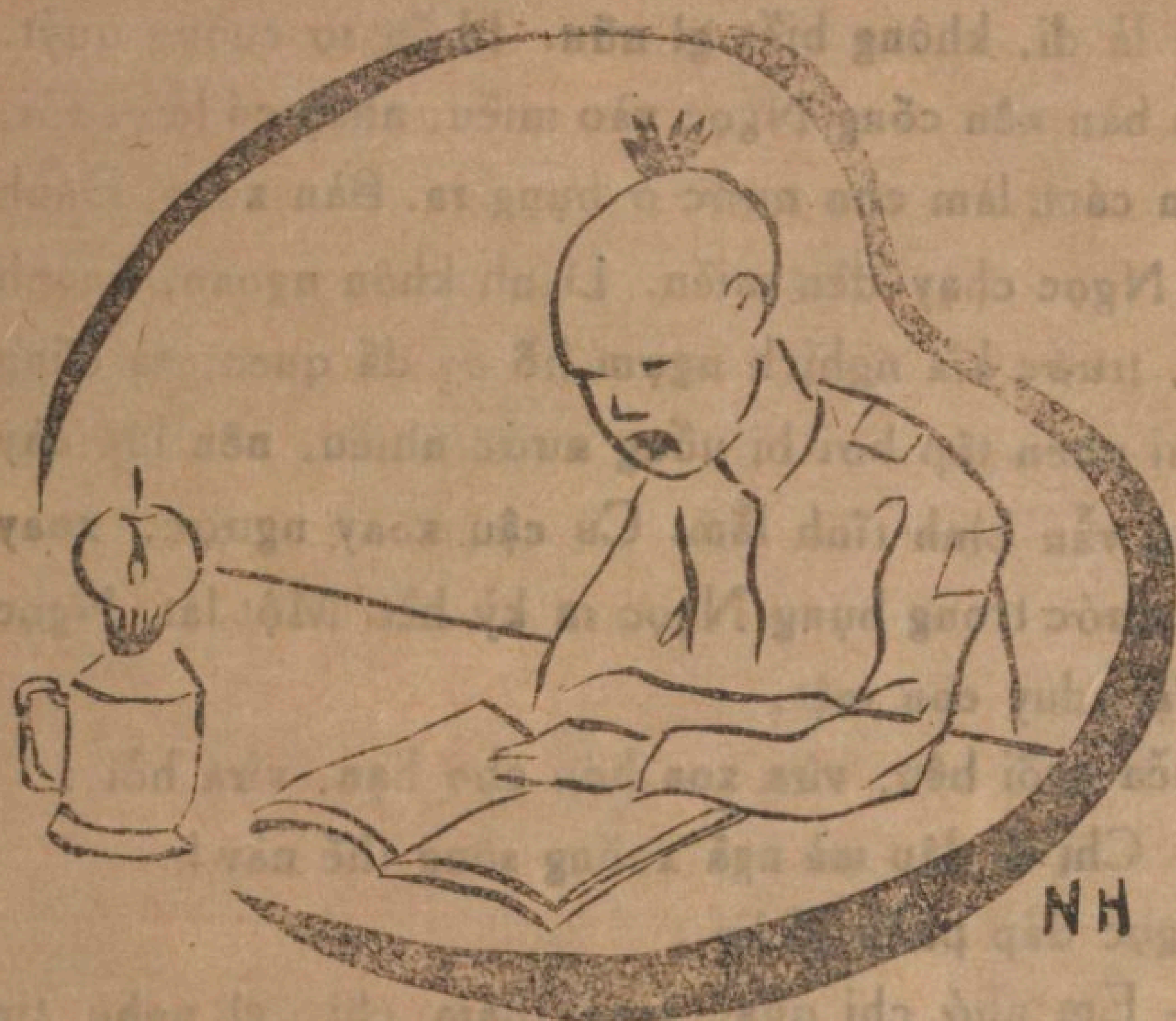
— Em no rồi, em thành tâm để phần chị. Em chờ từ sáng sớm.

— Thế mấy ngày nay em ăn ngủ ở đâu ?

— Em đi xay thóc thuê cho bà Bá ở làng trên, chị đừng lo em đói. Trước kia lông bông hư hỏng thì không ai cho vào cửa, chứ bây giờ em đứng đắn rồi, ai cũng muốn mượn em.

Danh lại cười vui vẻ. Cái cười ấy cũng khiến Hiền vui vui, tưởng như bớt ốm. Cô vui vì đã làm thay đổi được một đứa trẻ hung-hãn độc-ác ra đứa trẻ có nét na, đức hạnh.

Đang khi ấy, chợt vắng trong đồng không mấy tiếng



Thằng Danh ngày chẵn trâu bò tối về học tập. kêu. Danh và Hiền cùng đứng lên nghe ngóng. Danh chạy ra bờ sông. Ngang sông một dip cầu tre bị gãy, dưới nước có một cô gái bé đang ngoi ngóp. Danh không kịp cởi áo, từ trên cầu nhảy xuống. Cô bé vừa chìm ngấm thì Danh kịp nắm được cánh tay. Danh nhờ sức khỏe mạnh, nên vừa bơi vừa kéo cô bé vào bờ không khó khăn lắm. Hiền cũng vừa cố chạy ra đến bờ sông. Hiền kêu lên :

— Chị Ngọc ! Cô Ngọc, con ông Nghị bên làng Hồ, quê ngoại tôi. Chính cô Ngọc dạy chị học đấy.

Danh vẫn nghe Hiền khen tính nết cô Ngọc, bây giờ mới biết mặt. Danh đã cố gắng được Ngọc lên bờ.

Ngọc lả đi, không biết gì nữa. Hiền sợ cuống quýt. Danh bàn nên cống Ngọc vào miếu, nhân có lửa sưởi, sẽ tìm cách làm cho nước ở bụng ra. Bàn xong, Danh cống Ngọc chạy đến miếu. Danh khôn ngoan, nhanh nhẹn, trước kia nghịch ngợm hồ ao đã quen, và cũng đã vài phen tập bơi bị uống nước nhiều, nên lúc này cu cậu vẫn bình tĩnh lắm. Cu cậu xoay ngược, xoay xuôi, nước trong bụng Ngọc ra kỳ hết. Một lát, Ngọc tỉnh lại, duy còn mệt.

Hiền ngồi bên, vừa xoa bóp cho bạn, vừa hỏi :

— Chị đi đâu mà ngã xuống sông thế này !

Ngọc đáp phều phào :

— Em nhớ chị quá, sang thăm chị, vì nghe tin chị ốm. Qua cầu, em vô ý dẫm vào chỗ yếu bị ngã nhào. Thế ai cứu em đây ?

Hiền chỉ vào Danh :

— Đây là người cứu chị. Danh trước kia làm công cho anh Phiên em, nay thôi rồi. Danh mà em bảo học, mà em vẫn thường nói với chị ấy mà !

Ngọc mỉm cười với Danh :

— Ngọc cảm ơn Danh nhé. Ngọc không bao giờ quên ơn Danh...

Nhờ lửa sưởi ấm, Ngọc đã tỉnh như thường. Cô ngồi lên, nắm lấy tay Danh và Hiền.

Danh ngạc nhiên bàn tay cô bé nhà giàu, cô bé con ông Nghị danh giá nhất vùng, đặt lên bàn tay

đen đũi của mình. Cu cậu không rút lại, chỉ ngảnh đi vì cảm động quá

Ngọc nói, giọng rất dịu dàng, rất thiết tha :

Chỉ có những người nghèo, những bạn nghèo như chị và Danh đây mới có lòng tốt mà thôi. Bên làng em, cả ở ngoài Hà-nội nữa, em có bao nhiêu bạn con nhà giàu sang, danh giá, thế mà em chưa từng thấy đứa nào thực lòng tốt với em. Từ nay chúng ta càng cần phải yêu thương nhau hơn nữa nhé.

Đôi mắt sáng đẹp của Ngọc nhìn Danh, nhìn Hiền, tiết cả cái tình bạn hữu, thân mến và chân thành.

Tin Ngọc bị ngã xuống sông, thế mà nhanh như chớp đã sang tận làng Hồ, đến tại ông Nghị. Ông Nghị cuống quýt cả chân tay, cùng người nhà chạy qua mấy cánh đồng, đến bờ sông, vừa kêu, vừa khóc rối rít.

Hiền ở trong miếu chạy ra, vẫy ông Nghị sang. Ông Nghị và bọn người nhà lại leo cầu sang bên miếu. Vào miếu, ông Nghị thấy cô gái yêu quý ngồi bên đống lửa sưởi, không làm sao cả. Ngọc cười khanh khách. Ông Nghị sung-sướng quá, hai bố con ôm chầm lấy nhau mà hôn.

Ngọc nói tay ở cổ ông Nghị ra, ngảnh lại phía Hiền và Danh, nghiêm trang nói :

— Thừa ba, con sống sót là nhờ công anh Danh đây nhảy xuống bơi kéo con lên. Còn chị Hiền đây

— là bạn con, là con bà Hai rất hiền hậu, nhân đức mà con thường nói truyện với thầy ấy mà, — đã cùng anh Danh cố sức cứu chữa cho con tỉnh lại.

Ong Nghị nhìn Danh, thấy mặt mũi khôi ngô, thân hình vạm vỡ, thì tỏ ý yêu mến ngay. Ông lại nhìn Hiền. Khuôn mặt xinh xắn, và nhất là đôi mắt hiền lành của cô cũng chiếm ngay được lòng yêu mến của ông. Ông vồn-vã, thân-mật cảm ơn Hiền và Danh, rồi cùng Ngọc với lũ đầy tớ ra về.



Hắn vớ cái tay thước lóm cổ Danh đánh túi bụi.

Ngày hôm sau, ông Nghị sai người sang bên miếu đón Danh, mời sang chơi. Danh sang, đã thấy Ngọc và ông Nghị tươi cười ngồi đợi. Ông Nghị tỏ lòng nhớ ơn Danh, ngỏ lời muốn gây dựng cho Danh nên người. Ông sẽ nuôi cho Danh lên học trên trường Phủ. Ông sẽ coi như con nuôi, ngoài giờ học tập, sẽ để quyền cho Danh thay ông trông coi ruộng nương, sổ sách.

Quả như lời ông Nghị, ba ngày sau, người ta thấy ở làng Hồ, có một cậu học trò mặc quần áo mới, cắp sách lên trường Phủ, hai buổi đi về vui sướng.

Đời cậu bé chăn trâu cắt cỏ, do nhờ công dạy dỗ của Hiền, mà từ đây sáng ra như một buổi sớm mùa xuân có mặt trời và chim hót.

Còn số kiếp mẹ con Hiền đáng kính mến, đáng thương xót của chúng ta ?

V

Những người bạn của chúng ta vẫn nghèo khó, tủi cực như thường. Tháng này sang tháng khác.

Cho đến một ngày kia, Phiên đi đánh bạc thua, và uống rượu say về, quát tháo ầm lên, đuổi mẹ con Hiền đi, không khiến làm nữa, không nuôi nữa.

Buổi chiều ấy, Hiền chăn trâu ngoài đồng, ngồi ôm mặt khóc. Ngọc và ông Nghị đi lên chơi ông Phủ về, thấy Hiền mặc áo tơi, khóc ở giữa cánh đồng thì



Bà hai ngồi như cái bé thỉnh thoảng thở dài. vội kéo tay Hiền đứng dậy. Ngọc xoắn xuýt hỏi đầu đuôi. Hiền nghẹn ngào kể hết. Ông Nghị động lòng thương, xin nuôi cả gia-đình Hiền. Hiền từ chối. Nhưng Ngọc và ông Nghị thành thực nói mãi. Hiền xin vâng lời, về bàn với mẹ và em. Bà Hai và Lân cũng nghe theo, chứ bây giờ bị đuổi đi, không biết nương nhờ ai cả. Thế là hôm sau, ông Nghị cho người nhà và Danh sang bên bờ sông đón mẹ con Hiền về làng Hồ.

VI

Các bạn đọc của tôi ơi, khi hạnh-phúc đến thì như nắng xuân tươi sáng. Bóng tối của ngày buồn

khổ tan dần. Bây giờ chúng ta hãy vui mừng nhĩa hạnh phúc của những người bạn nghèo khổ của chúng ta.

Một căn nhà lá năm gian mới dựng trên khu đất rộng của ông Nghị làng Hồ, sớm tối ta thấy một bà già, tóc bạc như cước, ta thấy một cô gái xinh đẹp những ngày phiên chợ quẩy gánh hàng xén lên đường cái quan, ta thấy một cô gái suốt ngày ngồi trên thềm may vá và trông coi người trồng rau nhõ cỏ ngoài vườn.

Bà cụ ấy là bà Hai. Cô gái hàng xén nhanh nhẹn ấy là Hiền. Cô gái ngồi khâu vá nhàn nhã ấy là Lân. Ông Nghị tử-tế, phúc-đức, rất kính mến mẹ con Hiền. Bà Hai già rồi không làm gì cả. Còn Danh thì đối với bà kính-cần như tình mẹ con. Ngọc cũng kính mến bà, và thân mật Hiền và Lân như ruột thịt. Ngọc vẫn thường nhắc lại rằng :

— « Hai chị ạ, em chỉ tìm thấy tình yêu thương ở các bạn nghèo mà thôi. Chung quanh em có biết bao bạn giàu sang, nhưng không bao giờ em thấy họ có một tấm lòng thành thực tốt. »

Các bạn đọc ! Chúng ta hãy ngảnh nhìn lại kẻ hung ác, kẻ bất lương là gã Phiên kia. Hắn đã lấy một cô vợ rất hỗn láo. Cô vợ cũng hay đánh bạc. Anh chồng cũng hay đánh bạc và uống rượu. Vì thế hai người thi nhau phá, chẳng được mấy năm mà bao nhiêu

ruộng đất bán dần. Sau cùng, nhà cũng bán nốt, vợ chồng hẳn bỏ nhau. Hẳn đi làm thuê gánh mướn, áo quần rách rưới. Đôi khi gặp Danh, hay gặp Hiền ở giữa đường, kẻ bạc ác đó lại cúi gầm mặt xuống mà lẩn trốn.

NGỌC GIAO

BƯỚC GIAN NAN CỦA CON NẮC NỂ

Mùa xuân, gió thổi lại từ phương đông, cây cỏ nảy mầm chim muông tái sinh nở mà những con bướm bướm sắc sỡ thì « ra rặng ».

Một trong loại bướm bướm đó, con nắc nể, được người ta nhắc đến luôn — cười như nắc nể — nhưng bình như nhiều người không biết đời sống của nó ra sao cả. Nó sung-sướng hay gian-nao? Sống lâu hay chết yểu? Có ích hay làm hại? Mà tại sao lại có câu ví « cười như nắc nể »?

Muốn biết tất cả những điều đó, xin đón đọc « Bước gian nan của con nắc nể » của Tâm-Tâm đăng Truyền Bả số 119 ra ngày 16 Mars 1944. Các bạn sẽ ham thích vì truyện đó không khô khan một tí nào; trái lại, lại ly kỳ vui lạ; ấy là chưa kể nó còn giúp cho các bạn về mặt khoa học là khác nữa.

PHU TRƯỞNG TRUYỀN BA

QUÊ HƯƠNG VÀ TUỔI TRẺ

TIỂU-THUYẾT DÀI CỦA LÊ VĂN-TRƯỜNG

(Xem tu số 104)

Chúng nó dỡ ra thì thấy còn nguyên hai đồng mốt, một cái díp, một con dao con, một cái gương nhỏ và mấy tờ giấy nhỏ.

Chúng nó đọc tờ giấy nhỏ ấy thì thấy một bức thư của thằng Xuân gửi cho thằng Hại ở làng bên, trong ấy có một đoạn nói đến chúng nó : « Tụi ranh con mới ở Hanoi về bặng nhặng lắm, nếu tao không sợ cụ Tú mách với thầy tao thì thế nào tao cũng dẫn cho chúng nó một trận. Nhưng tao không dẫn, rồi tao cũng sẽ bảo đưa khác dẫn cho chúng nó một trận. Hễ chúng nó có sang chơi bên làng mày, mày cứ dả cần thận chúng nó đi cho tao nhé » —

Thằng Bích xem xong đem lại cho thằng Việt và thằng Nghĩa lúc ấy đang nháy nhót ở trên gò cánh Phượng :

— Chúng nó dọa đánh chúng mình mày ạ. Mà thằng Nam lại bắt đưa cái ví tiền của nó.

Thằng Nghĩa đọc xong :

— Đã thế thì không giả nó để cho nó chết đòn, có phải không Việt ?

— Ừ, đúng. Cho nó bị đòn bỏ sù nó đi. Từ hôm

tao lừa cho nó ngã xuống đê, nó trông tao cứ gườm-gườm. Nó muốn báo-thù tao lắm đấy.

Rồi nghĩ đến thằng Xuân có lẽ lúc này đang bị đòn, chúng nó vỗ tay reo, rồi nhảy múa.

Thằng Bích đề-nghị :

— A đem số tiền này cho anh cu Tèo.

— Phải đấy !

— Phải đấy !

Thằng Việt cầm cái gương con soi rồi làm bộ nhỏ râu :

— Thằng oắt ấy nó làm dáng lắm mày ạ. Nó chưa có râu mà đã dùng díp. A đem cái díp này về cho bố (hi để nhỏ thịt lợn).

Rồi nó ném cái gương cho con Lý :

— Đấy cho Lý cái này.

Thằng Nam hoa con dao :

— Còn cho Na n cái này, công Nam bắt được.

— Con Ngà tiến lại gần :

— Thế cho Ngà cái gì ?

Thằng Bích đưa cho nó cái ví. Nó vất tót ngay đi :

— Bắn lắm, thêm vào.

Rồi nó phụng phịu quay đi :

— Ngà lấy cái gương hay con dao cơ.

Thằng Bích bảo thằng Nam, nhưng thằng Nam không nghe :

— Thế Nam có công bắt được, Nam không được cái gì à ?

Thằng Việt vốn quý con ngà :

— Hay thôi, cho anh cu hai đồng thôi, còn một hào cho Ngà.

— Ngà thêm vào tiền. Trong va-ly ngà khối tiền rồi.

Con Lý cũng không chịu nhường, thằng Nam cũng

không chịu nhường mà thằng Việt thì dàn xếp mãi không xong. Làng Bích thấy thế bực mình :

— Chúng mày cứ kèn cựa thế hết cả vui, thôi Việt tao với mày đem tất cả lại giả thằng Xuân cho rảnh chuyện.

Câu ấy gọi lên ở trong đầu thằng Việt cái hình ảnh vui sướng của thằng Xuân khi tìm được ví. Rồi nó sực nhớ đến câu ông nói với nó buổi sáng. « Cháu cứ ăn ở tử-tế là tự khắc người ta yêu cháu ».

Nó sực nhớ rằng ông hội Khiêm là trưởng-tràng của ông nó. Nó quên hết thù oán, nó giăng con giao, cái gương, cái ví ở tay mọi người :

— Ừ mày nói phải, giả quách cho nó, chứ không nó phải đòn tội hghiệp, Tiền của nó lại đem cho anh cu thì không có lý gì. Chúng mình phải công bằng chứ.

— Thế mày không nhớ nó gì mày à ?

— Ồ, ông bảo nên tử-tế. Mà tử-tế thì không thêm thù vật. Đi đem giả nó không nó phải đòn. Đi thôi Ngà, đừng thêm lấy nữa.

Con Ngà đứng dậy :

— Ừ nếu giả thì Ngà cũng không lấy nữa.

Chúng nó buộc diều vào gốc cây ruối rồi hơn hờ kéo nhau đi.

— Nhưng nếu đũa nào nó lấy mất của mình thì sao.

— Đũa nào nó cũng biết diều của chúng mình rồi cho kéo.



Chúng nó kéo đến cổng nhà ông Hội Khiêm thì thấy trong nhà đang có tiếng quát pha vào với tiếng khóc.

— Đây có lẽ nó đang phải đòn.

Nghe tiếng chúng nó gọi công, thằng Ý chạy ra, lại sợ hãi chạy thụt vào.

— Ô nó tưởng chúng mình kéo đến đánh nó.

Khoái trí, chúng nó cười rũ rượi rồi chúng nó hét vang :

— Y ời, ra mở cửa cho chúng tao, chúng tao bắt được ví đem đến giả thẳng Xuân đây.

Nghe tiếng nó hét, người trong nhà chạy ồ cả ra. Thằng Việt dơ cái ví lên :

-- Có phải cái này của mày không hở Xuân ?

Thằng Xuân run lên chạy đến giăng vội ngay lấy cái ví mở ra xem thấy tiền còn nguyên mùa lên :

-- Phải rồi ! Phải rồi !

Rồi nó chạy đến nắm tay thằng Việt :

— Cảm ơn anh nhé.

— Không phải tao bắt được.

Nó chỉ thẳng Nam.

— Thôi cảm ơn tất cả các anh, các chị.

Thằng Bích dứt ngón tay út vào lỗ mũi :

— Sao hôm nay mày lễ phép thế ?

Ông hội Khiêm biết là cháu cụ Tú vội vàng mời vào chơi :

— Bên tôi cũng như bên cụ, mời các cô, cậu vào đây.

Chúng nó còn dùng dằng thì ông hội Khiêm lại nói :

— Độ này có các cô, cậu về, cụ bận tôi không sang, chứ trước kia tôi ở bên ấy hầu cụ suốt ngày.

Câu này làm cho thằng Việt bằng lòng vào. Thấy thằng Y chạy lảng xảng đề đuôi chó, con Lý dầu môi :

— Sao hôm nọ, mày suýt mãi chúng nó cắn tao ?

Ông hội Khiêm nghe nói thế quay lại :

— Thật đấy à cô ?

— Lại chả thật.

Ông hội Khiêm dơ tay dọa thằng Y :

(Kỳ sau đăng tiếp)

BẠN CÓ NHỚ ??

— Năm 1545, ông Trịnh-Kiểm là ông Nguyễn-Kim làm Hưng-quốc công 25 năm. Khi chết mới phong vương.

— Năm 1578, ông Trịnh-Tòng, con ông Trịnh-Kiểm nối ngôi cha. Năm 1598, nhà Lê phong vương cho ông và cùng gọi là An-quốc-vương được 15 năm. Từ ấy về sau nhà Trịnh mới lấy tên chúa.

— Năm 1623 ông Trịnh-Tráng niên hiệu Thanh-đô-Vương làm chúa 18 năm.

— Năm 1651, ông Trịnh-Ti ặc niên hiệu Tây-định-Vương làm chúa 12 năm.

— Năm 1673, ông Trịnh-Cang niên hiệu Định-nam-Vương làm chúa 35 năm. Sau chết để lại con là Trịnh-Cương năm 1708, lên trị vì được 15 năm cùng gọi là Yên-đô-Vương.

HOÀNG-ANH

Ô CHỮ

HÌNH CHỮ THẬP

Ngang dọc giống nhau

	X	X			
	X	X			
X	X	X	X	X	X
X	X	X	X	X	X
	X	X			
	X	X			

1.) Đi ở chùa.

2.) Bị oan.

3.) Bực, — đồ dùng thợ mộc dùng để xẻ gỗ.

4.) Tên một trong năm châu trên hoàn cầu.

5.) Thích (hay là vừa ý).

6.) Tiếng « article » dùng để thay cho « à le ».

(xem trả lời trang 89)

TÂM GƯƠNG TỐT CỦA MỘT NGƯỜI THẦY THUỐC

Một hôm, người ốm ấy cho gọi một ông thầy thuốc danh tiếng đến để chữa bệnh. Ông thầy thuốc đó là ông Trousseau. Sau khi thăm mạch, ông Trousseau nói rằng bệnh của người ốm nặng lắm và còn phải chịu đau đớn nhiều nữa. Thất vọng, người ốm đó kêu lên rằng :

— Nếu vậy thì khổ tôi quá, nghe ông nói vậy, tôi đã thấy sợ không thể chịu nổi nữa là đau thật.

— Đừng nói thế, thưa ông, Trousseau nói vậy.

— Ông nói câu ấy thật không đáng là một người lí nào cả.

Người ốm nghe thấy nổi giận :

— Ông không bị bệnh tật đau đớn gì thì ông đừng dễ dàng nói thế được à ? Ông thử bị bệnh như tôi xem. Trousseau vội dịu dàng nói :

— Ông nhầm rồi. Đã từ lâu, tôi mắc một chứng bệnh còn nguy hiểm bằng mấy bệnh của ông. Bệnh của tôi đã vào thời kỳ không thể chữa được rồi. Ba tháng nữa, bệnh ông còn có thể chữa khỏi chứ ba tháng nữa, tôi chắc chắn là tôi sẽ chết.

Người ốm không còn giả nhời được gì nữa, lặng im.



Mấy tháng sau, quả nhiên ông Trousseau chết. Nhưng đến khi chết, ông vẫn làm đầy đủ bổn phận. Ông đã chữa khỏi cho bao con bệnh của ông. Ông chết đi, để lại cho đời một tấm gương sống về sự can đảm và sự tận tâm đối với mọi người.

HỮU-PHÚC dịch

CON VẾCH ⁽¹⁾ TRẢ THÙ

TRUYỆN CỦA NGUYỄN VĂN-DŨ

Mỗi buổi chiều, Sửu lại ra bãi bờ đón người nhà ở khơi vào. Mặt trời tuy đã lặn hẳn nhưng còn vài tia sáng hừng làm cho Sửu thấy bãi cát trắng phau và rải rác vài ba đám phân bò.

Hôm nay có nồm chướng nên đã chiều mà trên bãi bờ không có một chiếc thuyền cá nào về bãi.

S Sửu đi lang thang trên ven bờ, mắt nhìn ra khơi chăm chú so sánh từng chiếc thuyền một. Bỗng Sửu vấp phải một vật gì cứng ước chừng bằng cái thúng lớn. Sửu ngoảnh lại thấy một con vếch nằm lấp mình trong cát. Sửu đến gần đưa chân dầy vào mai con vật, thấy nó thu đầu và bấu chân vào trong. Nghĩ một lúc lâu, Sửu cười và gắng hết sức lật con vật phoir bụng ra. Một tổ trứng tám cái lớn hơn trứng ngỗng, Sửu thích ý bọc cả tám cái trứng vào vạt áo rồi ù té chạy. Chạy nhanh quá một cái trứng tốt phúc đã rơi xuống nước rồi dần dần lặn ra xa. Có sóng lớn, nước thủy triều đã lên cao nên Sửu không thêm lợi xuống lấy cái trứng, cứ dậm đầu chạy vào xóm.

Tối hôm ấy, người nhà Sửu đem triên, gióng ra bãi gánh con vếch xấu số kia về. Trong sân, mẹ Sửu đã chắt sẵn một đồng lửa lớn để chờ vếch. Trong đêm ấy, người ta đã thui vếch và đã xé vếch ra từng khối thật dễ sáng. mai gánh ra chợ bán.

Mấy tháng sau ở bãi bờ người ta thường gặp một con vếch con. Bọn trẻ đã tốn công rình mò mà không thể bắt được nó, chúng lại đặt tên cho là con vếch thần mồ-côi, vì không thấy nó đi với mẹ như các bầy vếch khác người ta đã thường gặp.

Một buổi chiều. Trời nổi gió chướng nhiều cơn sóng lớn từ ngoài xa rường vào dữ dội. Hai anh em Sửu đã ra đón thuyền nghề từ lâu. Nhưng chúng nó đang ham chen những con dĩa-tràng xe cát để bắt chơi trên đồng cát nên chưa ra đến tận ven. Một lúc em Sửu đã ra đến ven bờ. Nó thấy một cái gì đen nằm dưới nước xanh, nó liền kêu :

— Anh Sửu ơi ! ra xem cái gì như con vếch mồ côi thiên-tinh hôm nọ.

Nghe tiếng em kêu thất thanh, Sửu thôi chơi chạy ra. Quả nhiên Sửu thấy một con vếch nhỏ nằm phoir bụng để cho sóng dồn ra, dồn vào.

Đã lâu, Sửu có ý rình mò bắt con vếch con để nuôi chơi. Nay thấy nó nằm phoir, đoán nó đã bị say sóng. Sửu liền cởi quần áo đưa cho em, lội xuống nước. Nhưng luồng sóng dữ dội vô tình đã đưa vếch con ra xa, Sửu cũng theo ra xa. Sửu đã bị sóng đưa ra xa mà chẳng thấy vếch nữa. Sửu đã mệt lắm nhưng không thể nghỉ được vì sóng đã dồn dập Sửu. Trên bờ, em Sửu

(1) Một giống bò sát như giống rùa, ba-ba.

MÀY CẢNH HOA THƠM

☉ Gan liễu chết chỉ là gan một lúc, tánh kiên nhẫn mới là dũng khí.

B. de St PIERRE

☉ Tiếng khen mà quá sự thật, người quân tử lấy làm hổ người.

MẠNH TỬ

☉ Không hề có ai tự nhận mình là ngu dại, là tham danh lợi, là làm việc bất chính.

TH. GAUTHIER

☉ Làm người phải có lòng nhân từ, mới biết được thiên hạ nhiều người nhân từ hơn mình,

J. J. POUSSEAU

XUÂN-THANH

không trông thấy Sửu nữa, biết Sửu đã chết đuối, chạy vào xóm kêu cứu :

Một lát sau người ta đem mảnh ra tìm Sửu, quả nhiên thấy Sửu đã chìm ở đáy nước. Người ta đem Sửu vào bờ và hết sức cứu chữa mà đưa trở xấp xỉ vẫn thiệt mạng. Mẹ Sửu, anh em, chị em Sửu, ôm di-thẻ Sửu khóc gào thảm thiết, duy chỉ cha Sửu, sau khi đã hỏi người nhà vì sao Sửu phải xuống nước, ông ta chảy nước mắt và thở dài nói : « Véch con kia đã trả thù cho mẹ nó ».

O' dâu ? Tai sao ? Ai ? Thê nào ?

Chữ pantalon ở đâu mà ra ?

Ngày xưa có một chàng kịch-sĩ khôi-hài Ý-đại-lợi là *Pantalon*. Chàng là người thứ nhất mặc quần dài đến mắt cá chân. Cho nên cái quần chúng bây giờ đều mang tên chàng.

THANH-ĐẠO

NÁT ÓC



CHIA ĐẤT

Một người cha chết đi có để lại cho 10 người con, 1 miếng đất trong có 10 gian nhà và 20 cây nhãn quý như bích trên đây.

Bây giờ họ muốn chia cái gia tài đó làm 10 phần bằng nhau vậy nhờ các bạn mách giúp họ.

(Xem trả lời trang 39)

Ngheo mà chăm học

(Tám người học trò đời xưa chăm học)

Nhặt lấy cỏ bồ-biên mà đọc,
Người Ôn-thư trí học mới cao.

Chàng Hoằng không sách biết sao,
Mượn kinh mà đọc viết vào mảnh tre.
Dùi đâm vẽ, kéo khi buồn ngủ,
Người Tô-Lần chí thú đọc kinh.

Tóc treo giường, ấy Vương-Sinh,
Để cho dễ thức, học hành canh khuya ;
Thửa dầu hết, đèn lờ bóng nguyệt,
Chàng Tôn-khanh chịu rét đêm đông.

Nọ người Trác, giận dầu không,
Túi bao đom-đóm bạn cùng thư-trai.

Vai gánh củi, học thời luôn miệt,
Chu-mất-Thần nổi tiếng danh-nho.

Lý-Sinh chẳng quản công phu,
Chắn trâu treo sách một pho trên sừng.



Ấy những người trước từng khó nhọc,
Sau làm nên chức trọng quan sang.
Làm trai trí khí hiên ngang,
Chớ rằng nguy khò trễ tràng làm chi.

HỒNG-VÂN

DANH-NHÂN NƯỚC NHÀ

ĐÔNG - HẢI

ĐẠI VƯƠNG

Đông-Hải đại vương tức là danh một vị trung thần về đời nhà Lý. Ngài họ Đoàn tên Thượng người làng Hồng-Thị huyện Đường-Hòa tỉnh Hải-dương có sức mạnh phi thường, làm quan về đời vua Huệ-tôn, phụng mệnh chấn thủ Hồng-châu. Khi Lý-chiều-Hoàng truyền ngôi cho Trần-Cảnh tức là Trần-thái-Tôn, Đoàn Thượng không bằng lòng, quyết giữ Hồng-Châu, không quy thuận nhà Trần. Nhà Trần đánh không nổi. Hứa cho vương tước và gả công chúa cho. Đoàn thượng cũng không chịu.

Sau Trần-thủ-Độ dùng kế giảng hòa ngầm sai quân đánh dồn hai mặt phá quân Đoàn-Thượng.

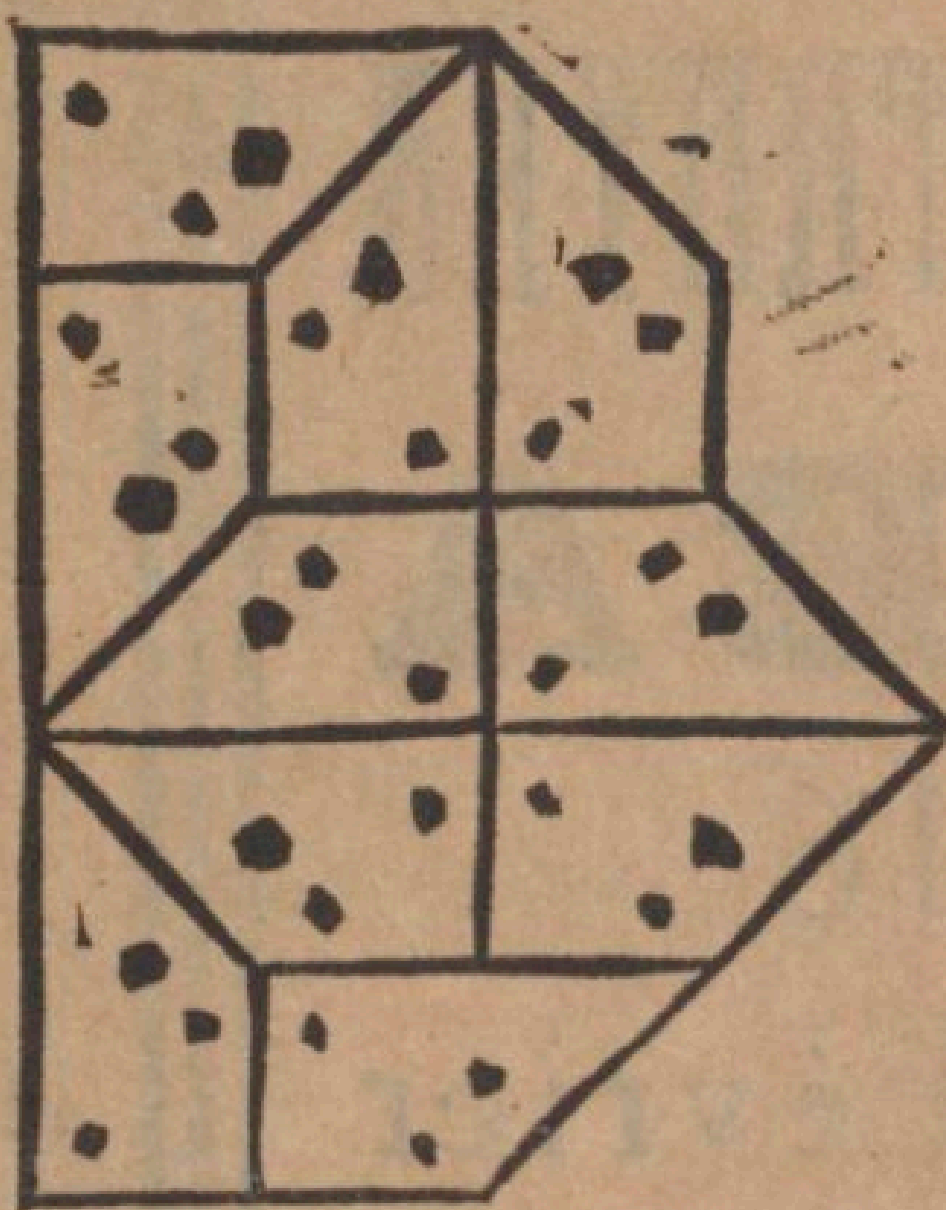
Thượng bị chém đầu gần đứt, hai tay vội ôm lấy đầu, phi ngựa chạy đến làng Bần-yên-nhân. Có một bà cụ trông thấy nói rằng : « Quái lạ tướng kia đầu gần đứt mà hải còn

Những bài lai cáo xin gửi về nhà Tân-Dân (Mục - Xá Hadong) hay 93 Hàng Bông Hanoi đều nhận được cả.

sống nhỉ, hay là tướng quân đó trung dũng lắm, nên Thượng-để ủng hộ cho ngài chạy đến đây để gửi xương cốt, làm thần hoàng làng này ? » Bà cụ vừa nói đến đó. Đoàn-Thượng thúc ngựa lên cái gò cao ở gần đấy rồi cả người lẫn ngựa đều ngã gục xuống. Được một lúc mới dần thành mộ ngay. Dân làng Yên-Phúc thấy vậy liền lập đền thờ ngài và dân làng thường gọi tránh tên ngài là « Thạng ».

PHIÊN-GIANG

BÀI GIẢI NÁT ÓC



Các bạn cứ việc chia như trên đây sẽ được như ý,

NGUYỄN-OANH

TRẢ LỜI Ô CHỮ

1.) Từ. 2.) Ưc. 3.) Túc — Cua.
4.) Ưc-châu. 5.) Ua, 6.) Au.

TAM-HOÀNG

PHỔ-
THÔNG

Tuổi Trẻ

BẠN MỚI
CỦA

ĐỘC GIẢ

TRUYỀN

BÁ

16

Février

1944

72 trang

50 xu

64 TRANG

TRUYỀN GIÁO-DỤC

9 TRANG

BÀI HAY và CÓ ÍCH
nhiều mục rất mới lạ :

Luân lý Đông Tây

☉ Người lịch-sử ☉

☉ Cờ-tích ☉

☉ Điền-cổ ☉

Thi ca — Ngụ-ngôn

☉ Truyện hay ☉

Luyện tập quốc văn

giải nghĩa danh từ mới

Giải-trí (Câu đố —

Khôi hài — Mỹ thuật

Tranh đồ) vân vân.

Ở nhà quê, điện không có, việc in
gặp nhiều khó khăn, số báo này
ra chậm, độc giả lượng thức cho.